

Duy Xuyên, ngày 4 tháng 11 năm 2019

Số: 210/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 212/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019, giữa:

- Chị Phạm Thị Xuân G, sinh năm 1998.

- Anh Trần Hữu L, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn PĐ1, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Xuân G và anh Trần Hữu L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trần Thị Bảo T, sinh ngày 15/10/2016 cho bà Phạm Thị Xuân G nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Trần Hữu L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung chung*: Không có.

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Phạm Thị Xuân G tự nguyện chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) ông Trần Hữu L phải chịu nhưng bà G tự nguyện chịu thay; tổng số tiền án phí bà G phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà G đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 7885 ngày 15/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- THA huyện Duy Xuyên;
- UBND xã DT;
- Lưu HS-AV.

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám